

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/KDTM-ST

Ngày: 06-12-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm, ông Trịnh Văn Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2019/TLST-KDTM ngày 16/9/2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-ST ngày 04/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hiệp T

Địa chỉ trụ sở: phường B, quận Gò V, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi P - Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đồng Thành P

Địa chỉ trụ sở: xã Tân T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ - Chức vụ: Giám đốc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2019, quá trình giải quyết nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hiệp T– người đại diện theo pháp luật ông Bùi P trình bày:

Ngày 26/5/2019, ông Nguyễn Thành Đ - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đồng Thành P (viết tắt: Cty Thành P) đã liên hệ qua điện thoại với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hiệp T (viết tắt: Cty Hiệp T) đề nghị được mua phân bón về kinh doanh. Đến ngày 28/5/2019, giám đốc Cty Hiệp T là ông Bùi P đã đến làm việc và thỏa thuận các điều kiện kinh doanh, trong đó có việc bán hàng trả tiền ngay sau khi nhận hàng với ông Nguyễn Thành Đ tại văn phòng Cty Thành P.

Ngày 31/5/2019, ông Đ đã ký nhận mua lô hàng phân bón trị giá 469.600.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*) và có làm biên bản giao nhận. Ngày 01/06/2019, Cty Thành P chuyển trả cho Cty Hiệp T được số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và hứa sẽ sớm thanh toán hết số tiền còn lại là 269.600.000 đồng theo thỏa thuận ban đầu. Tuy nhiên cho đến nay, Cty Thành P vẫn cố tình không thanh toán và đã chặn các số điện thoại giao dịch của Cty Hiệp T. Sau khi bán hàng cho Cty Thành Phát xong thì Cty Hiệp Thuận mới được các thành viên trong hiệp hội phân bón cảnh báo về nguy cơ bị chiếm đoạt tài sản bởi ông Nguyễn Thành Đ. Căn cứ vào các chứng cứ kèm theo, Cty Hiệp T yêu cầu Cty Thành P thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

- Hoàn trả ngay số tiền nợ 269.600.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*).
- Trả số tiền lãi phát sinh 0.8%/tháng theo mức lãi của ngân hàng từ ngày 01/06/2019 đến ngày 01/09/2019 là: 6.470.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*).
- Buộc Công ty Đồng Thành P thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/09/2019 đến ngày có quyết định của Tòa với lãi suất 0,8%/tháng.

** Bị đơn Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Đồng Thành P – người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thành Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật kinh doanh thương mại và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì yêu cầu tính tiền gốc của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hiệp T có cơ sở chấp nhận, riêng yêu cầu tính lãi đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Cty Hiệp T khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá với bị đơn Cty Thành P, địa chỉ của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20/11/2019 và 08 giờ 00 phút ngày 06/12/2019, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Ngày 05/11/2019, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Bùi P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng, trong đó các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên hòa giải, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã ghi rõ nội dung yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét.

Cty Hiệp T và Cty Thành P thực hiện việc trao đổi mua bán hàng hóa là phân lân nước và phân bón NPK thông qua điện thoại, không ký hợp đồng bằng văn bản. Theo Biên bản giao nhận ngày 31/5/2019 của Cty Hiệp T đối với Cty Thành P về số hàng phân lân nước, phân bón NPK, kèm theo Cty Hiệp T đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng vào ngày 31/5/2019 số 0000611 với số tiền 448.000.000đồng; hóa đơn số 0000612 số tiền 13.860.000 đồng, tổng là 461.860.000đồng. Tuy nhiên, Cty Hiệp T cho rằng số lượng ghi nhận trên hóa đơn số 0000612 thấp hơn thực tế số lượng giao vì Cty Thành P đề nghị trả lại bớt hàng nhưng sau đó không trả lại, vì vậy hóa đơn xuất theo dự kiến sau khi trả bớt hàng nên số tiền yêu cầu thanh toán có sự chênh lệch với hóa đơn là 7.740.000 đồng. Tổng số tiền hàng thực nhận là 469.600.000 đồng. Ngày 01/6/2019 Cty Thành P đã chuyển trả cho Cty Hiệp T số tiền 200.000.000đồng thông qua tài khoản ngân hàng, nên còn nợ lại 269.600.000 đồng chưa thanh toán.

Xét, sự giao dịch của các bên dựa trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Cty Hiệp T đã thực hiện việc giao hàng, nhưng Cty Thành P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận. Do đó, Cty Hiệp T yêu cầu Cty Thành P thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần hết số tiền còn nợ trên là phù hợp với quy định tại Điều 24; khoản 1, 2 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cần buộc bị đơn Cty Thành P có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Cty Hiệp T số tiền nợ 269.600.000 đồng.

[3].Yêu cầu tính lãi suất: Giao dịch của các bên là hoạt động kinh doanh thương mại. Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005 quy định “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*” do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở được xem xét.

Mức lãi suất cho vay trung bình trên thị trường tại thời điểm giải quyết của 03 Ngân hàng (*Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam 6,8%/năm; Ngân hàng Quốc tế 7,6%/năm và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 6,8%/năm*) là 7,06%/năm, (tức 0,58%/ tháng).

Mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu trong đơn khởi kiện và bản tự khai là 0,8%/tháng cao hơn mức lãi trung bình trên thị trường nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần với mức lãi suất là 7,06%/năm, (tức 0,58%/ tháng) theo quy định của pháp luật.

Như vậy, số tiền lãi được tính từ ngày 01/6/2019 đến ngày 06/12/2019 là 07 tháng 05 ngày x 269.600.000 đồng x 0,58%/tháng = 11.089.560đồng (*Mười một triệu không trăm tám chín ngàn năm trăm sáu mươi đồng*).

Tổng số tiền bị đơn Cty Thành P phải trả cho Cty Hiệp T là 280.689.560 đồng (trong đó tiền gốc 269.600.000đồng, lãi 11.089.560đồng). Ngoài ra bị đơn còn phải trả lãi tiếp theo từ sau ngày xét xử (ngày 07/12/2019) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

[4].Án phí KDTM sơ thẩm: Cty Thành P phải chịu án phí theo quy định trên số tiền phải trả 280.689.560 đồng là 14.034.478 đồng

[5].Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 96, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24; khoản 1, 2 Điều 50; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TMDV Hiệp T đối với Công ty TNHH MTV TMDV Đồng Thành P.

2. Buộc Công ty TNHH MTV TMDV Đồng Thành P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH TMDV Hiệp T số tiền 280.689.560 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu sáu trăm tám chín ngàn năm trăm sáu mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc là 269.600.000 đồng (*Hai trăm sáu chín triệu sáu trăm ngàn đồng*); tiền lãi là 11.089.560 đồng (*Mười một triệu không trăm tám chín ngàn năm trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ sau ngày xét xử (07/12/2019) Công ty TNHH MTV TMDV Đồng Thành P phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu tính lãi suất vượt quá quy định là 0.22% của Công ty TNHH TMDV Hiệp T.

4. Về án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH MTV TMDV Đồng Thành P phải chi án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.034.478 đồng (*Mười bốn triệu không trăm ba bốn ngàn bốn trăm bảy tám đồng*).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH TMDV Hiệp T số tiền 6.901.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001382, quyển số 0028 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Huệ